

Trường Đại học Kinh tế
Khoa Tài chính-Ngân hàng
Bộ môn Kế toán-Kiểm toán

NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

cuuduongthancong.com

Thông tin giảng viên:
Nguyễn Thị Hương Liên (TS Kinh tế)

Tel: 0988-797-510

Email: liennth@vnu.edu.vn

CHƯƠNG II

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

2.1 HỆ THỐNG CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- ❖ Theo Chuẩn mực số 21 “TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH”
 - Báo cáo tài chính phản ánh theo một cấu trúc chặt chẽ tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của một doanh nghiệp.
 - Mục đích của báo cáo tài chính là cung cấp các thông tin về tình hình tài chính, tình hình kinh doanh và các luồng tiền của một doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu hữu ích cho số đông những người sử dụng trong việc đưa ra các quyết định kinh tế.
 - Để đạt mục đích này báo cáo tài chính phải cung cấp những thông tin của một doanh nghiệp về:
 - Tài sản
 - Nợ phải trả, vốn chủ sở hữu
 - Doanh thu, thu nhập khác, chi phí, lãi/lỗ
 - Các luồng tiền

2.1 HỆ THỐNG CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Cont.)

- Trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính
 - Giám đốc (hoặc người đứng đầu) doanh nghiệp chịu trách nhiệm về lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp gồm :
 - Bảng cân đối kế toán
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
 - Bản thuyết minh báo cáo tài chính

2.2 BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (BS)

2.2.1 Khái niệm BS

BS là một báo cáo tài chính tổng hợp, phản ánh tổng quát toàn bộ giá trị tài sản hiện có và nguồn hình thành tài sản đó của doanh nghiệp tại một thời điểm nhất định.

2.2.2 Nội dung và kết cấu BS

❖ Nội dung:

BS gồm hai phần được phản ánh theo bốn cột:

- Mã số
- Thuyết minh
- Số cuối kỳ/năm
- Số đầu năm

2.2 BS (Cont.)

❖ Kết cấu:

BS phản ánh hai mặt của vốn kinh doanh là tài sản và nguồn hình thành tài sản (nguồn vốn)

Phần tài sản bao gồm:

- A. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn
- B. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn

Phần Nguồn vốn bao gồm:

- A. Nợ phải trả
- B. Nguồn vốn chủ sở hữu

Tính cân đối thể hiện: $TÀI SẢN = NGUỒN VỐN$

$$TÀI SẢN = NỢ PHẢI TRẢ + VỐN CHỦ SỞ HỮU$$

❖ Mẫu BS (trang 47, Giáo trình Nguyên lý kế toán, TS Phan Đức Dũng, 2006)

2.2 BS (Cont.)

2.2.3 Sự thay đổi các khoản mục trên BS

Tài sản và nguồn vốn thường xuyên biến động, ảnh hưởng đến BS theo 04 trường hợp sau:

	TH 1	TH 2	TH 3	TH 4
Tài sản	(+) (-)	none	(+)	(-)
Nguồn vốn	none	(+) (-)	(+)	(-)
Tổng cộng	0	0	(+)	(-)

2.2 BS (Cont.)

1) TH 1: chỉ ảnh hưởng đến phần Tài sản

Eg1: Rút tiền gửi ngân hàng về quỹ tiền mặt
(10 triệu đ)

cuuduongthancong.com

Eg2: Tạm ứng tiền mặt cho cán bộ nhân
viên đi công tác (5 triệu đ)

cuuduongthancong.com

2.2 BS (Cont.)

2) TH 2: chỉ ảnh hưởng đến phần Nguồn vốn

Eg1: Vay ngắn hạn ngân hàng trả nợ cho người bán (150 triệu đ)

Eg2: Tính tiền thuế TNCN cán bộ nhân viên phải nộp Nhà nước (10 tr.đ)

2.2 BS (Cont.)

3) TH 3: ảnh hưởng đến cả hai phần Tài sản và Nguồn vốn theo hướng tăng:

Eg1: Mua nguyên vật liệu (thuộc đối tượng khấu trừ thuế VAT) chưa trả tiền người bán (50 tr.đ, VAT 10%)

Eg2: Đánh giá lại số dư tiền mặt ngoại tệ cuối kỳ (10,000USD; tỷ giá ghi sổ 20.100VND/USD; tỷ giá cuối kỳ 20.600)

2.2 BS (Cont.)

4) TH 4: ảnh hưởng đến cả hai phần Tài sản và Nguồn vốn theo hướng giảm:

Eg1: Trả nợ vay ngắn hạn ngân hàng bằng tiền gửi ngân hàng (150 tr.đ)

Eg2: Chuyển khoản nộp tiền thuế TNCCN cho NSNN (10 tr.đ)

2.2 BS (Cont.)

❖ Phương pháp lập BS:

Căn cứ vào số dư cuối kỳ của các TK (tổng hợp và chi tiết) để lập BS theo nguyên tắc:

- các TK loại 1 (TS ngắn hạn) và loại 2 (TS dài hạn) là cơ sở để ghi vào phần Tài sản.
- các TK loại 3 (Nợ phải trả) và loại 4 (Vốn chủ SH) là cơ sở để ghi vào phần Nguồn vốn.
- ngoại trừ một số trường hợp các TK công nợ (phải thu, phải trả) có cách ghi riêng.

2.2 BS (Cont.)

- ❖ Ví dụ thực hành phương pháp lập BS
 - Trên cơ sở BS hiện có (page 54), lập BS mới sau khi điều chỉnh bởi các nghiệp vụ phát sinh trong các ví dụ nói trên.
 - Ghi chú: chi tiết Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm:
 - Tiền mặt: 50 tr.đ
 - Tiền gửi NH: 80 tr.đ

2.3 BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (PL)

2.3.1 Khái niệm PL

PL là báo cáo tài chính tổng hợp, phản ánh tổng quát tình hình và kết quả kinh doanh trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp.

2.3.2 Kết cấu của PL

PL là báo cáo tài chính chi tiết theo hoạt động kinh doanh chính và các hoạt động khác, tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với NN về thuế và các khoản phải nộp khác.

2.3 PL (Cont.)

- Kết cấu PL gồm 03 phần:
 - Phần I: Lãi, lỗ
 - Phần II: Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước
 - Phần III: Tình hình thuế GTGT được khấu trừ, thuế GTGT được hoàn lại, thuế GTGT được giảm, thuế GTGT hàng bán nội địa

2.3 PL (Cont.)

2.3.3 Ảnh hưởng của các nghiệp vụ đối với các khoản mục trên PL

- Eg1: Bán 01 lô hàng trị giá 100 tr.đ (chưa có VAT 10%) chưa thu được tiền hàng
- Eg2: Chi phí điện, nước, điện thoại văn phòng chưa thanh toán trong tháng (10 tr.đ)

2.3 PL (Cont.)

❖ Phương pháp lập PL

- Căn cứ lập PL là số phát sinh của các TK doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh (TK loại 5, 6, 7, 8, 9)
- Cách xác định các chỉ tiêu của PL được nêu rõ trong cột “Chỉ tiêu” của PL (xem mẫu PL trang 62, Giáo trình Nguyên lý kế toán, TS Phan Đức Dũng, 2006)

2.4 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (CF)

2.4.1 Khái niệm CF

CF là báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh việc hình thành và sử dụng lượng tiền phát sinh trong kỳ báo cáo của doanh nghiệp.

CF chỉ ra lĩnh vực nào tạo ra nguồn tiền, lĩnh vực nào sử dụng tiền, khả năng thanh toán, giúp điều phối lượng tiền cân đối giữa các lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư và tài chính.

2.4.2 Nội dung và kết cấu của CF

CF bao gồm 03 phần:

- Phần I: Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động kinh doanh
- Phần II: Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động đầu tư
- Phần III: Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính

2.4 CF (Cont.)

2.4.3 Phương pháp lập CF

- ❖ Phương pháp trực tiếp: xác định và phân tích trực tiếp toàn bộ các khoản thực thu, thực chi bằng tiền trên SKT vốn bằng tiền theo từng loại hoạt động.
 - Nhược điểm: khối lượng tính toán lớn, dễ gây thiếu sót hoặc nhầm lẫn.
- ❖ Phương pháp gián tiếp: điều chỉnh lợi nhuận trước thuế khỏi ảnh hưởng của các nghiệp vụ không trực tiếp thu, chi tiền, loại trừ lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính; điều chỉnh thay đổi của tài sản lưu động trên BS.

2.5 BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (NOTES TO FS)

2.5.1 Khái niệm Notes to FS

Là bản in mạch lạc giải thích cho các thông tin trọng yếu của BCTC.

2.5.2 Nội dung Notes to FS

Notes to FS cho biết phương pháp và chế độ kế toán được áp dụng và bổ sung các thông tin chi tiết không được nêu trong BCTC, giúp người sử dụng hiểu rõ hơn về tình hình thực tế của DN trong khoảng thời gian báo cáo.

Phương pháp lập BCTC (group discussion)

- Phương pháp lập BS
- Phương pháp lập PL
- Phương pháp lập CF
(Deadline: Fri)

Questions

- Tại sao tính cân đối của BS luôn được đảm bảo mặc dù các loại tài sản và nguồn vốn của đơn vị thường xuyên biến động? (deadline: Fri, July 1st)
- Việc sắp xếp theo trình tự các khoản mục trên BS dựa trên cơ sở nào? (deadline: Fri, July 1st)
- Về “ảnh hưởng của các nghiệp vụ đến BS, PL và CF”, mỗi nhóm đưa ra ít nhất 01 ví dụ cho từng phần (deadline: Fri, July 1st)
- So sánh hệ thống báo cáo tài chính VN với hệ thống báo cáo tài chính Quốc tế (deadline: next Mon, July 4th)